

I. Đọc hiểu (2,0 điểm)**Đọc đoạn thơ sau:**

Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ
Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!

(Bằng Việt, *Bếp lửa*, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.144)

Thực hiện các yêu cầu:**Câu 1. (1,0 điểm)** Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong câu thơ:

Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!

Câu 2. (1,0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.**II. Làm văn (8,0 điểm)****Câu 1. (3,0 điểm)**

Viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ về đức tính khiêm tốn của con người trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long). Từ đó, nhận xét cách nhìn của nhà văn về người lao động mới trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

----- HẾT -----

* Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

* Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của học sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức trình bày.
- Điểm lẻ mỗi câu và điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Nội dung cần đạt	Điểm
I. Đọc hiểu (2,0 điểm)	
Câu 1. (1,0 điểm) - Chỉ ra thành phần biệt lập: <i>Ôi</i> - Gọi tên thành phần biệt lập: thành phần cảm thán/ cảm thán. <i>*Hướng dẫn chấm:</i> Trả lời như đáp án: 1.0 điểm; Trả lời khác đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
Câu 2. (1,0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ. Người cháu suy ngẫm về bà và cuộc đời của bà: <i>hình ảnh bà gắn liền với hình ảnh bếp lửa, ngọn lửa; bà là người tần tảo, nhẩn nai, đầy yêu thương, luôn nhóm lên niềm vui, sự sống cho con cháu và mọi người,...</i> <i>* Hướng dẫn chấm:</i> Trả lời đúng hoặc tương đương như đáp án: 1,0 điểm; Trả lời có ý nhưng chưa sát, còn chung chung: 0,25 - 0,75 điểm; Trả lời không liên quan hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
II. Làm văn (8,0 điểm)	
Câu 1. Nghị luận xã hội	3,0
I. Yêu cầu về kĩ năng - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. - Bài văn có bố cục đầy đủ, có hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ; dẫn chứng thuyết phục; diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5
II. Yêu cầu về kiến thức - Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách nhưng phải làm sáng tỏ được <i>đức tính khiêm tốn của con người trong cuộc sống</i> . - Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng:	2,5
1. Giải thích <i>Khiêm tốn:</i> có ý thức và thái độ đúng mức trong việc đánh giá bản thân, không tự mãn, tự kiêu, không tự cho mình là hơn người.	0,25

Nội dung cần đạt	Điểm
<p>2. Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khiêm tốn là một trong những đức tính cao quý cần có của mỗi người. - Người có đức tính khiêm tốn là người luôn hiểu mình, biết người, đánh giá đúng mức về bản thân, không tự đề cao mình và luôn biết lắng nghe ý kiến của người khác. - Đức tính khiêm tốn giúp mỗi người tự nhận ra mặt mạnh và hạn chế của bản thân, có thái độ cầu tiến, ham học hỏi, nỗ lực vươn lên để thành công. - Khiêm tốn dễ tạo được sự đồng cảm, thân thiện, hoà hợp với người khác,... từ đó góp phần làm nên các mối quan hệ xã hội tốt đẹp. - Thiếu khiêm tốn sẽ khiến cho con người luôn tự mãn, tự kiêu, tự cho mình là hơn người, dễ bị xa lánh, ghét bỏ. <p><i>* Dẫn chứng: HS lựa chọn dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề.</i></p>	1,5
<p>3. Mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khiêm tốn không có nghĩa là tự ti, tự hạ thấp mình; biết khiêm tốn là tốt nhưng không nên khiêm tốn một cách thái quá đến mức khép kín và nhu nhược. - Ngược lại với đức tính khiêm tốn là sự kiêu căng, tự mãn, tự phụ,... Đây là những biểu hiện cần lên án, phê phán. 	0,5
<p>4. Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được sự cần thiết của việc tu dưỡng rèn luyện đức tính khiêm tốn. - Biết khiêm tốn đúng mức, không ngừng học hỏi, rèn luyện, phấn đấu, vươn lên để hoàn thiện bản thân,... 	0,25
Câu 2. Nghị luận văn học	5,0
I. Yêu cầu về kĩ năng	0,5
<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề nghị luận. <i>Thân bài</i> triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. <i>Kết bài</i> đánh giá, kết luận được vấn đề. - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu; có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. 	
II. Yêu cầu về kiến thức	4,5
<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh có thể trình bày vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng phải xuất phát từ tác phẩm <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> và phù hợp với yêu cầu đề ra. - Nội dung chính của bài viết cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản dưới đây: 	
1. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm nhận về đẹp của nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> (Nguyễn Thành Long). Từ đó, nhận xét cách nhìn của nhà văn về người lao động mới trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.	0,5
2. Triển khai vấn đề nghị luận.	4,0
a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận	0,5
b. Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên	2,5
<p>b1. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật anh thanh niên. - Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên: + Ý thức về công việc của mình, yêu nghề, thấy được công việc thầm lặng ấy 	2.0

Nội dung cần đạt	Điểm
<p>là có ích cho cuộc sống, cho mọi người;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức sắp xếp cuộc sống một mình ở trạm khí tượng thật ngăn nắp, chủ động: <i>trồng hoa, nuôi gà, tự học và đọc sách ngoài giờ làm việc</i>; + Cởi mở, chân thành, khao khát được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người, quý trọng và quan tâm đến người khác một cách chu đáo; + Là người rất khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc và những đóng góp của mình chỉ là nhỏ bé. <p>→ <i>Vẻ đẹp về tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa của công việc.</i></p> <p>b2. Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tình huống tự nhiên, tình cờ, hấp dẫn. - Miêu tả nhân vật tập trung từ điểm nhìn của nhân vật họa sĩ; nhân vật không có tên; qua lời thoại. - Kết hợp tự sự và trữ tình,... 	0,5
c. Đánh giá chung:	0.5
<ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp của anh thanh niên tiêu biểu cho vẻ đẹp của những người lao động mới trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. - Qua nhân vật này, người đọc thấy tình yêu mến, sự trân trọng của tác giả đối với người lao động và khẳng định được tài năng của tác giả trong nghệ thuật xây dựng nhân vật. 	
<p>d. Nhận xét cách nhìn của nhà văn về người lao động mới trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với nhà văn, người lao động mới là những người có lí tưởng sống cao đẹp, yêu nước, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, gắn bó với những công việc thầm lặng nhưng đem lại ý nghĩa trong cuộc sống và niềm vui cho con người. - Đây là cái nhìn mới mẻ, mang tính phát hiện của nhà văn về người lao động. Qua cái nhìn này, tác giả thể hiện thái độ trân trọng, tôn vinh đối với những người biết hi sinh, cống hiến cho đất nước,... 	0.5
TỔNG: I + II	10,0

..... HẾT